

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 3406/2023/DS-ST

Ngày: 31/8/2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự về
khai thác đầu tư bất động sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Lượng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2020/TLST-KDTM ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về khai thác đầu tư bất động sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4417/2023/QĐXXST-KDTM ngày 25 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Tạ Thị Y, sinh năm 1956

Địa chỉ: đường C, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thái Văn M, sinh năm 1973

Địa chỉ: Đường H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn xin vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn T (tên cũ là Công ty Cổ phần T)

Trụ sở: Đường M, Khu phố N, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1981

Địa chỉ: Đường Đ, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1 Công ty Cổ phần Thương mại Tư vấn & Đầu tư K

Trụ sở: Đường D1, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Quốc H, sinh năm 1980

Địa chỉ: xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

3.2 Ông Nguyễn Viết H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Đường C, Khu phố M, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3.3 Ông Lê Đình C, sinh năm 1983

Thường trú: phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Cư trú: phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn bà Tạ Thị Y do ông Thái Văn M là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 12/7/2019, bà Y nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc thửa 511, tờ bản đồ số 53, tại phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, diện tích 927m² (đất ở 300m², đất trồng cây lâu năm 627m²) của ông Lê Đình C (do ông Nguyễn Viết H đại diện). Hợp đồng có chứng nhận của Văn phòng Công chứng Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chứng nhận ngày 12/7/2019, số công chứng 4298, quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD. Bà Y đã nhận quyền sử dụng đất, giao tiền đầy đủ cho ông Cường và đã cập nhật sang tên ngày 26/7/2019.

Ngày 21/7/2019, bà Y và Công ty Cổ phần T (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn T) (viết tắt là Công ty T) ký hợp đồng khai thác đầu tư bất động sản số HĐ: 2001/2019/HĐKTĐT, theo đó hai bên thỏa thuận hợp tác phân chia lợi nhuận khai thác đầu tư bất động sản đối với quyền sử dụng đất mà bà Y nhận chuyển nhượng từ ông Lê Đình C.

Ông Cường đã hợp tác với Công ty T từ trước và bà Y thanh toán số tiền 3.100.000.000 đồng cho ông Nguyễn Viết H nhận (đại diện cho Công ty T). Thực tế giá trị quyền sử dụng đất trên thị trường vào khoảng 1.500.000.000 đồng, số tiền còn lại 1.600.000.000 đồng là tiền bà Y đầu tư để Công ty T chia lợi nhuận 36%/năm cho bà Y theo thỏa thuận trong hợp đồng khai thác đầu tư bất động sản.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty T đã thanh toán 100.000.000 đồng tiền lợi nhuận của tháng đầu tư đầu tiên, căn trừ vào số tiền bà Y đã giao cho ông Hùng) và sau đó, Công ty T không tiếp tục thanh toán tiền lợi nhuận cho bà Y.

Do Công ty T không chia lợi nhuận cho bà Y theo như thỏa thuận trong hợp đồng nên bà Y khởi kiện yêu cầu Công ty T phải chia lợi nhuận khai thác đầu tư bất động sản cho năm đầu tiên tính từ thời điểm ký hợp đồng, tương đương 1.116.000.000 đồng/năm, tức là 279.000.000 đồng/quý; trả số tiền lợi nhuận tạm tính từ ngày 21/7/2019 đến ngày 21/4/2020 là 837.000.000 đồng; tặng 01 tài khoản đăng tin (ID) trên hệ thống www.topcityland.com với mã số S100 có quỹ đăng tin 50.000.000 và quỹ giao dịch 300.000.000.

Tại phiên họp ngày 21/6/2023, nguyên đơn bà Tạ Thị Y do ông M làm đại diện xác định bà Y bổ sung thêm yêu cầu chia lợi nhuận khai thác đầu tư tính đến hết năm đầu tiên, số tiền bổ sung là 279.000.000 đồng.

Nguyên đơn rút lại phần yêu cầu buộc bị đơn tặng 01 tài khoản đăng tin (ID) trên hệ thống www.topcityland.com với mã số S100 có quỹ đăng tin 50.000.000 và quỹ giao dịch 300.000.000. Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với yêu cầu này.

Ngoài ra, nguyên đơn không có ý kiến, yêu cầu nào khác.

2. Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T (tên cũ là Công ty Cổ phần T), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Thương mại Tư vấn & Đầu tư K, ông Nguyễn Việt H, ông Lê Đình C đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không rõ lý do.

3. Tại phiên tòa:

3.1 Nguyên đơn bà Tạ Thị Y do ông Thái Văn M làm đại diện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau: Yêu cầu bị đơn chia lợi nhuận khai thác đầu tư bất động sản cho năm đầu tiên là 1.116.000.000 đồng, trừ 100.000.000 đồng đã nhận, số tiền lợi nhuận còn lại là 1.016.000.000 đồng. Nguyên đơn đồng ý đóng thuế thu nhập cá nhân đối với số tiền 1.016.000.000 đồng ngay khi được thanh toán số tiền này. Nguyên đơn rút lại phần yêu cầu buộc bị đơn tặng 01 tài khoản đăng tin (ID) trên hệ thống www.topcityland.com với mã số S100 có quỹ đăng tin 50.000.000 và quỹ giao dịch 300.000.000, không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với yêu cầu này.

3.2 Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T (tên cũ là Công ty Cổ phần T), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Thương mại Tư vấn & Đầu tư K, ông Nguyễn Việt H, ông Lê Đình C đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

4.1. Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật.

4.2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng dân sự về khai thác đầu tư bất động sản và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty T trả tiền chia lợi nhuận cho bà Y số tiền là 1.016.000.000 đồng. Bà Y có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ nộp thuế thu nhập cá nhân đối với số tiền 1.016.000.000 đồng theo quy định của pháp luật ngay khi được trả số tiền chia lợi nhuận. Đồng thời, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của bà Y về việc yêu cầu bị đơn tặng 01 tài khoản đăng tin (ID) trên hệ thống www.topcityland.com với mã số S100 có quỹ đăng tin 50.000.000 và quỹ giao dịch 300.000.000.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Bà Tạ Thị Y khởi kiện yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn T (tên cũ là Công ty Cổ phần T) trả tiền chia lợi nhuận theo hợp đồng khai thác đầu tư bất động

sản. Bị đơn Công ty T có trụ sở tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Tạ Thị Y là cá nhân, không đăng ký kinh doanh. Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng dân sự về khai thác đầu tư bất động sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Nguyên đơn bà Tạ Thị Y do ông Thái Văn M làm đại diện có đơn xin vắng mặt trong phiên tòa xét xử vụ án. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án

[1.3] Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T (tên cũ là Công ty Cổ phần T), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Thương mại Tư vấn & Đầu tư K, ông Nguyễn Viết H, ông Lê Đình C đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên.

[2] Về nội dung:

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn T (tên cũ là Công ty Cổ phần T), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Thương mại Tư vấn & Đầu tư K, ông Nguyễn Viết H, ông Lê Đình C đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không rõ lý do, cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2.1] Xét yêu cầu buộc bị đơn tặng 01 tài khoản đăng tin (ID) trên hệ thống www.topcityland.com với mã số S100 có quỹ đăng tin 50.000.000 và quỹ giao dịch 300.000.000, nguyên đơn bà Y do ông M làm đại diện yêu cầu được rút lại, không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với yêu cầu này. Căn cứ Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của bà Y.

[2.2] Xét yêu cầu chia lợi nhuận của bà Y, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo hợp đồng khai thác đầu tư bất động sản số HĐ: 2001/2019/HĐKTĐT ngày 21/7/2019 giữa bà Y và Công ty T, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bà Y và Công ty T đã thỏa thuận:

Bên B (bà Y) đã mua và đã hoàn tất các thủ tục tài chính, hợp đồng chuyển nhượng theo số công chứng 4298 tại Văn phòng công chứng Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với chủ đầu tư do bên A (Công ty T) làm đối tác môi giới theo hợp đồng liên kết số 1001/2019/HĐLK.

Bên B đã thanh toán cho chủ đầu tư với giá là 3.100.000.000 đồng. Giá trị thanh toán thực của bên B cho chủ đầu tư là 2.700.000.000 đồng theo ủy nhiệm chi số 0063 ngày 12/7/2019 tại Ngân hàng BIDV Vũng Tàu và bên B đã nhận trước khai thác chia lợi nhuận từ bên A là 100.000.000 đồng.

Bên B cam kết sẽ hoàn tất 300.000.000 đồng còn lại cho chủ đầu tư là đối tác của bên A sau khi nhận được sổ. Số tiền này bên B sẽ chuyển trực tiếp vào tài khoản của bên A theo hợp đồng liên kết số 1001/2019/HĐLK với chủ đầu tư mà bên A được quyền thu hộ.

Bên A sẽ chia lợi nhuận khai thác đầu tư bất động sản do bên B đã mua, cụ thể như sau:

- Bên B nhận lợi nhuận khai thác đầu tư là 36%/năm (trên giá đã mua) cho năm đầu tiên tính từ thời điểm ký hợp đồng này – tương đương 1.116.000.000 đồng/năm, tức là 9%/quý – tương đương 279.000.000 đồng/quý.

- Hình thức nhận lợi nhuận: Bên B được bên A tặng một tài khoản đăng tin (ID) trên hệ thống www.topcityland.com với mã số S100 có quỹ đăng tin 50.000.000 và quỹ giao dịch 300.000.000 với những quyền lợi sau:

- + Nhà đầu tư sử dụng tài khoản tại www.topcityland.com để nhận lợi nhuận khai thác đầu tư 36%/năm (tương đương 9%/quý). Bên A sẽ chuyển giá trị đó cho bên B vào tài khoản này để bên B có thể rút về sau khi đã trừ thuế thu nhập cá nhân và các phí giao dịch...

Căn cứ Hợp đồng ủy quyền số công chứng 1373, ký ngày 11/7/2019, tại Văn phòng công chứng Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giữa ông Lê Đình C và ông Nguyễn Viết H, nội dung thể hiện ông Lê Đình C ủy quyền cho ông Nguyễn Viết H được xác lập, giao kết các hợp đồng đặt cọc, chuyển nhượng... quyền sử dụng đất thuộc thửa 511, tờ bản đồ số 53, tại phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Căn cứ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 4298, ký ngày 12/7/2019 tại Văn phòng công chứng Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giữa ông Lê Đình C (do ông Nguyễn Viết H là đại diện) và bà Tạ Thị Y, theo đó, bà Tạ Thị Y nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên.

Căn cứ phiếu thu ngày 07/7/2019, số tiền 3.000.000 đồng, nội dung: đặt chỗ lô số 1; phiếu thu (không ghi ngày tháng năm), số tiền 97.000.000 đồng, nội dung: đặt cọc mua lô đất số CS 17721; ủy nhiệm chi ngày 12/7/2019, số tiền 2.600.000.000 đồng, nội dung: chuyển tiền đất; ủy nhiệm chi ngày 31/7/2019, số tiền 300.000.000 đồng, nội dung: chuyển trả tiền đất thửa đất số 511, tờ bản đồ số 53, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, người nộp tiền: Tạ Thị Y.

Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 747728 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 22/02/2019 cho ông Lê Đình C đối với quyền sử dụng đất thuộc thửa 511, tờ bản đồ số 53, tại phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, diện tích 927m² (đất ở 300m², đất trồng cây lâu năm 627m²), đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Phú Mỹ cập nhật thông tin “chuyển nhượng cho bà Tạ Thị Y, sinh năm 1956, CMND số 131084130, cư trú tại Thôn 16, xã Bằng Luân, huyện Đoàn Hùng, tỉnh Phú Thọ, theo hồ sơ số 27978.CN.2019 vào ngày 26/7/2019.

Như vậy, bà Y đã thanh toán đủ số tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hợp đồng khai thác đầu tư bất động sản số HĐ: 2001/2019/HĐKTĐT ngày 21/7/2019 và quyền sử dụng đất đã được cập nhật sang tên bà Y theo quy định của pháp luật vào ngày 26/7/2019. Bà Y xác nhận đã được chia lợi nhuận 100.000.000 đồng, được cân trừ vào số tiền thanh toán khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên là phù hợp với hợp đồng khai thác đầu tư bất động sản, các phiếu thu và ủy nhiệm chi do bà Y cung cấp.

Công ty T không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đã cung cấp đúng hình thức nhận lợi nhuận cho bà Y nhưng bà Y không thực hiện theo để nhận lợi nhuận. Do đó, bà Y khởi kiện yêu cầu Công ty T trả số tiền chia lợi nhuận theo nội dung đã thỏa thuận với số tiền 1.116.000.000 đồng, trừ 100.000.000 đồng đã nhận, số tiền chia lợi nhuận còn lại là 1.016.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 401, Điều 410 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[2.3] Căn cứ Điều 2, Điều 3, Điều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2007, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2012, bà Y thuộc đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định. Đồng thời, theo nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng số HĐ: 2001/2019/HĐKTĐT ngày 21/7/2019 thì bà Y là bên nộp thuế thu nhập cá nhân. Bà Y đồng ý tự thực hiện nghĩa vụ nộp thuế thu nhập cá nhân đối với số tiền 1.016.000.000 đồng ngay khi được thanh toán số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là có cơ sở.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn và hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 401, Điều 410, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 2, Điều 3, Điều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2007, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2012;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tạ Thị Y.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn T (tên cũ là Công ty Cổ phần T) trả tiền chia lợi nhuận cho bà Tạ Thị Y số tiền là 1.016.000.000 (Một tỷ mười sáu triệu) đồng.

2. Bà Tạ Thị Y có trách nhiệm liên hệ cơ quan thuế có thẩm quyền để thực hiện nghĩa vụ nộp thuế thu nhập cá nhân đối với số tiền 1.016.000.000 (Một tỷ mười sáu triệu) đồng theo quy định của pháp luật ngay khi được trả số tiền chia lợi nhuận 1.016.000.000 (Một tỷ mười sáu triệu) đồng.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Tạ Thị Y cho đến khi thi hành án xong, Công ty Trách nhiệm hữu hạn T (tên cũ là Công ty Cổ phần T) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của bà Tạ Thị Y về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn T (tên cũ là Công ty Cổ phần T) tăng 01 tài khoản đăng tin (ID) trên hệ thống www.topcityland.com với mã số S100 có quỹ đăng tin 50.000.000 và quỹ giao dịch 300.000.000.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn T (tên cũ là Công ty Cổ phần T) phải chịu là 42.480.000 (Bốn mươi hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn) đồng.

Hoàn lại cho bà Tạ Thị Y số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.855.000 (Mười tám triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0057213 ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Về quyền kháng cáo:

Bà Tạ Thị Y, Công ty Trách nhiệm hữu hạn T (tên cũ là Công ty Cổ phần T), Công ty Cổ phần Thương mại Tư vấn & Đầu tư K, ông Nguyễn Viết H, ông Lê Đình C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức, TPHCM;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức, TPHCM;
- Dương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Châu